

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HÀ THÀNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HÀ THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA THANH INFORMATION TECHNOLOGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HATIS TECHNOLOGY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108040960

3. Ngày thành lập: 31/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 303 đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
2.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
4.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7.	Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại nhà nước cấm)	3700

8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209(Chính)
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Thu gom rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3822

26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;	4290
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại hóa chất Nhà nước cấm); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (trừ loại nhà nước cấm)	3900
42.	Phá dỡ	4311

43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)	7020
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị	7730
57.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn ,giới thiệu và môi giới lao động, việc làm(không bao gồm cho thuê lại lao động)	7810
58.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cho thuê lại lao động)	7820
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
61.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan;... - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh đường xá;; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình;...	8129
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
64.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

65.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
66.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
68.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
69.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm).	8299
75.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy máy tính.	8559
76.	Lập trình máy vi tính	6201
77.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
78.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)	6619
79.	Quảng cáo	7310
80.	In ấn	1811
81.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
82.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
83.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng;	4932
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
87.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
88.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
89.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
90.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
91.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

94.	Đại lý du lịch	7911
-----	----------------	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	công ty cổ phần quốc tế hami	Số nhà 30, đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	45,000	0105868259	
			Tổng số	90.000	900.000.000	45,000		
2	TÔ MINH THỊNH	Số 110 ngõ 242 Đường Láng, tổ 11A, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	011983674	
			Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000		
3	HÀ HẢI THANH	P108-E4 Khu TT Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	036075001309	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HẢI THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036075001309

Ngày cấp: 01/03/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P108-E4 Khu TT Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P108-E4 Khu TT Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội